

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thị Thương.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 252/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Dương Thế M, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và Anh Dương Thế M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Dương Nhâm S, sinh ngày 02/01/2002 cho Anh Dương Thế M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Thị N có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai

triệu đồng), kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân. Dương Thị Thảo N, sinh ngày 17/9/2000 đã trưởng thành nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Trần Thị N về việc hỗ trợ Anh Dương Thế M số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Số tiền chị N phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách theo biên lai số 0003318 ngày 17/10/2019. Chị N còn phải nộp tiếp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã Đồng Trách;
- Hai đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân